

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới**

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 36-NQ/TW.

- Nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX.

- Tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong việc xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Tập trung phát triển, phấn đấu đưa Quảng Ngãi trở thành tỉnh có công nghệ sinh học phát triển, có sản xuất và dịch vụ thông minh về công nghệ sinh học tiên tiến trong khu vực các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải

Trung Bộ. Xây dựng ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào GRDP của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Công nghệ sinh học tỉnh Quảng Ngãi đạt trình độ tiên tiến trong khu vực các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ trên một số lĩnh vực quan trọng, là một trong những tỉnh phát triển về sản xuất và dịch vụ thông minh công nghệ sinh học, được ứng dụng rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh, bền vững .

- Có nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất, tài chính đủ mạnh đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học của tỉnh.

- Công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng; doanh nghiệp công nghệ sinh học tăng 50% về quy mô đầu tư và quy mô tăng trưởng, thay thế ít nhất 50% sản phẩm công nghệ sinh học nhập khẩu; đóng góp 7% vào GRDP; bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Quảng Ngãi là tỉnh có công nghệ sinh học phát triển trong nước, trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về công nghệ sinh học hoạt động hiệu quả, tăng trưởng nhanh. Công nghiệp sinh học đóng góp 10 - 15% vào GRDP của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nghiên cứu, quán triệt sâu sắc chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là một nội dung, nhiệm vụ được xác định trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các cơ quan thông tin đại chúng chú trọng giới thiệu, quảng bá thành tựu công nghệ sinh học; chủ động tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả.

+ *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

+ *Cơ quan tham mưu thực hiện*: Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

+ *Thời gian thực hiện*: Năm 2023 và các năm tiếp theo.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; bảo đảm an toàn sinh học.

- Có chính sách phù hợp để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược; khuyến khích đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học đối với vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, miền núi, huyện đảo Lý Sơn; khuyến khích xuất khẩu sản phẩm công nghệ sinh học; đào tạo, phát hiện, sử dụng nguồn nhân lực công nghệ sinh học.

- Xây dựng cơ chế bảo đảm mối liên kết, gắn bó giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học; xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

+ *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ *Cơ quan tham mưu thực hiện*: Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

+ *Thời gian thực hiện*: Năm 2023 và các năm tiếp theo.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; các chế phẩm sinh học phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng, góp phần xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý, hiếm.

- Phát triển, ứng dụng, hiện đại hoá công nghệ sinh học trong công nghiệp bảo quản, chế biến các sản phẩm an toàn, hiệu quả, có giá trị cao từ nguồn nguyên liệu của tỉnh.

- Chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường, phát huy tiềm năng kinh tế biển.

- Khai thác tối đa lợi thế của tỉnh nhằm sản xuất các sản phẩm chủ lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; liên kết các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm công nghệ sinh học.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các sáng chế, giải pháp hữu ích công nghệ sinh học có giá trị cao của thế giới và trong nước, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

+ *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ *Cơ quan tham mưu thực hiện*: Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

+ *Thời gian thực hiện*: Năm 2023 và các năm tiếp theo.

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp công nghệ sinh học, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ sinh học. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn, bảo đảm số lượng và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ nhà khoa học; hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu có uy tín trong lĩnh vực công nghệ sinh học; tăng cường hợp tác trong đào tạo nhân lực công nghệ sinh học có trình độ cao.

- Tập trung đầu tư nguồn lực nhằm nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, trong đó ngân sách nhà nước chủ yếu đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ, phát triển sản phẩm công nghệ sinh học mà tỉnh có lợi thế.

- Hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học - công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học. Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đạt hiệu quả.

+ *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ *Cơ quan tham mưu thực hiện*: Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

+ *Thời gian thực hiện*: Năm 2023 và các năm tiếp theo.

5. Đẩy mạnh hợp tác về công nghệ sinh học

Tăng cường hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Có chính sách mua, chuyển giao, trao đổi công nghệ sinh học, trong đó quan tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao; hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững với các đơn vị có công nghệ sinh học phát triển trong và ngoài nước.

- + *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- + *Cơ quan tham mưu thực hiện*: Ban cán sự đảng UBND tỉnh.
- + *Thời gian thực hiện*: Năm 2023 và các năm tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động này phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; thời gian hoàn thành trong Quý II/2023.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh thực hiện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động này; huy động và bố trí nguồn lực để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ; chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Hướng dẫn việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền rộng rãi về nội dung và kết quả thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường thông tin, tuyên truyền về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, giám sát việc thực hiện; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo; định kỳ hoặc theo yêu cầu của Trung ương, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động này trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban bí thư (báo cáo);
- Các ban đảng Trung ương;
- Các vụ địa phương của các ban đảng Trung ương;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- VPTU: CVP, PCVP, P.Tổng hợp;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy